TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **08**/2022/HS-ST
Ngày: 21/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lưu Ly.

Ông Trần Đức Nhì.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Nhẫm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Quang Đ**; Sinh ngày: 29/10/1996; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 1017/96 đường HB, Phường L, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: 995/106/5 đường HB, Phường L, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn T (chết) và bà: Nguyễn Thị Hòa B; Có vợ: Là bà Lê Thị Tiền G và con: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 05/4/2021.

Tiền án: Ngày 17/01/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 01 năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» (Bản án số: 06/2019/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/9/2019 và đã thi hành xong án phí ngày 28/3/2019 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 681/GCN của Trại giam Xuyên Mộc và Biên lai thu tiền phí, lệ phí số: 0009309 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu).

Nhân thân:

- Ngày 20/8/2016, bị Công an Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép

chất ma túy (Quyết định số: 0041981/QĐ-XPHC). Đã nộp phạt ngày 25/8/2016 (Biên lai thu số: 0020987 của Kho bạc Nhà nước Quận 6).

- Ngày 13/3/2017, bị Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác (Quyết định số: 0041279/QĐ-XPHC). Đã nộp phạt ngày 17/4/2017 (Biên lai thu số: BL40116285 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Chợ Lớn).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. **Phan Văn Q**; Sinh ngày: 06/12/1996; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 18 ấp XĐ, xã LT, huyện CĐ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Chở hàng thuê; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Văn X và bà: Hứa Thị N; Có vợ: Là bà Phạm Hồng N và con: Có 01 người con, sinh năm 2020; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 05/4/2021.

Nhân thân:

- Ngày 29/8/2012, bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 98/2012/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/3/2013 và đã thi hành xong án phí (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 317/GCN-CHXHPT của Trại giam Thạnh Hòa và Công văn trả lời xác minh số: 1101/CCTHADS ngày 29/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 17/01/2014, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 06/2014/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/6/2015 và đã thi hành xong án phí (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 979/GCN của Trại giam Thủ Đức và Giấy xác nhận kết quả thi hành án số: 11/GXN-THADS ngày 12/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 13/4/2016, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 109/2016/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/10/2018 và đã thi hành xong án phí (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 1184/GCN của Trại giam Thủ Đức và Công văn trả lời xác minh số: 27/CCTHADS ngày 15/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại:*

1. Ông Trần Trung K; Sinh năm: 1976; Thường trú: 310/2/10/1 đường ĐM, khu phố A, phường BTĐ, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 78/5 đường HHN, Phường H, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Ông Lê Thanh B; Sinh năm: 1987; Trú tại: B11.06 Block B, chung cư 445-449 GP, Phường C, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- *Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Phạm Hồng N; Sinh năm: 1995; Trú tại: 157/38/43/16 đường MXT, Phường D, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Ông Phan Thành P; Sinh năm: 1995; Thường trú: 130/44/16 đường PĐ, Phường P, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 05/4/2021, Nguyễn Quang Đ gọi điện thoại rủ Phan Văn Q đi giật tài sản bán lấy tiền tiêu xài, nhưng Q không đồng ý. Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc đi mua thuốc cho con, Q gặp Đ trên đường Hồng Bàng. Tại đây, Đ tiếp tục rủ Q đi tìm tài sản cướp giật, lần này Q đồng ý và điều khiển xe gắn máy biển số 59M1-069.00 (nhãn hiệu Yamaha Exciter, sơn màu Đen Trắng) chở Đ lưu thông trên đường Hồng Bàng tìm người có tài sản. Đến 17 giờ 45 phút cùng ngày, khi chạy đến trước nhà số 363 đường HB, Phường K, Quận E, Q phát hiện ông Trần Trung K đang dừng xe gắn máy sát lề đường nghe điện thoại (hiệu Samsung Note 10^+ màu đen), nên chỉ cho Đ thấy, đồng thời điều khiển xe chạy lên lề đường (theo hướng cùng chiều) rồi cho xe áp sát phía bên phải của ông K để Đ ngồi sau chồm người qua dùng tay phải giật chiếc điện thoại của ông K, xong Q vọt xe tẩu thoát về hướng Quận 6.

Sau đó, cả hai tiếp tục đi tìm người có tài sản. Đến 18 giờ cùng ngày, trong lúc chở Đ lưu thông trên đường Mai Xuân Thưởng, Q phát hiện ông Lê Thanh B đang điều khiển xe gắn máy chạy phía trước cùng chiều và trên tay trái của ông B có cầm chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max màu xanh, nên chỉ cho Đ, đồng thời điều khiển xe bám theo. Khi đến trước nhà số 161 đường MXT, Phường D, Quận F, thấy ông B dừng xe sát lề đường nghe điện thoại, Q liền cho xe chạy lên áp sát phía bên trái ông B để Đ ngồi sau dùng tay phải giật chiếc điện thoại của ông B rồi vọt xe tẩu thoát. Ông B tri hô và đuổi theo đến trước nhà số 153 đường Mai Xuân Thưởng, do không làm chủ tay lái, Q để xe tự ngã xuống đường. Ngay lập tức, Đ, Q bị ông B cùng những người xung quanh bắt giữ giao Công an Phường 4, Quận 6 giải quyết.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Note 10^+, màu đen; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 Pro Max màu xanh; 01 chiếc xe gắn máy biển số 59M1-069.00. Ngoài ra, còn thu giữ của Đ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Huawei màu xanh và 01 chiếc ví màu đen, bên trong có số tiền 2.900.000 đồng; thu giữ của Q 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max màu trắng.

Tại Công an Phường 4, Quận 6 cũng như tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Nguyễn Quang Đ, Phan Văn Q đều khai nhận thực hiện hành vi nêu trên.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 43/KL-HĐĐGTS ngày 13 tháng 4 năm 2021, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 5 đã kết luận trị giá của chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Note 10^{+}, màu đen (còn khoảng 85% giá trị sử dụng) tại thời điểm tháng 4/2021 là: 10.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 78/KL-HĐĐGTS ngày 23 tháng 4 năm 2021, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của chiếc điện thoại di động Iphone 11 Pro Max màu xanh, dung lượng 256Gb, số Imei 1: 353889101103439, số Imei 2: 353889101158409 (còn khoảng 90% giá trị sử dụng) tại thời điểm ngày 06/4/2021 là: 26.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 63/CT-VKS-Q6 ngày 04 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Quang Đ, Phan Văn Q về tội «Cướp giật tài sản» theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Nguyễn Quang Đ, Phan Văn Q đều khai nhận chính các bị cáo, đã sử dụng xe gắn máy biển số 59M1-069.00 (nhãn hiệu Yamaha Exciter, sơn màu Đen Trắng) thực hiện hai vụ cướp giật điện thoại di động (01 vụ giật chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Note 10^{+} màu đen của ông Trần Trung K tại trước nhà số 363 đường HB, Phường K, Quận E vào khoảng 17 giờ 45 phút ngày 05/4/2021 và 01 vụ giật chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max màu xanh của ông Lê Thanh B tại trước nhà số 161 đường MXT, Phường D, Quận F vào khoảng 18 giờ ngày 05/4/2021) và bị bắt quả tang như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Quang Đ, Phan Văn Q như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Quang Đ từ 06 năm đến 07 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» theo điểm d khoản 2 Điều 171; khoản 3 Điều 17; điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Phan Văn Q 04 năm đến 05 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» theo điểm d khoản 2 Điều 171; khoản 3 Điều 17; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Quang Đ, Phan Văn Q, do các bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Các ông Trần Trung K, Lê Thanh B không yêu cầu bồi thường, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Huawei màu xanh, số Imei 866524040574522.

Giao 01 chiếc xe gắn máy biển số 59M1-069.00, số máy: 1S94-019942, số khung: RLCE1S9408Y019942 (loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, sơn màu Đen Trắng, dung tích 134) cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh để tiếp tục thông báo giải quyết theo diện tài sản vắng chủ.

Trả lại bị cáo Nguyễn Quang Đ 01 chiếc ví màu đen và 2.900.000 đồng.

Trả lại bà Phạm Hồng N 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max màu trắng, số Imei 1: 353890109765799, số Imei 2: 353890109686953.

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, các bị cáo Nguyễn Quang Đ, Phan Văn Q đều nhận thức được hành vi của các bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt các bị cáo mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; bị hại; người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của các bị cáo Nguyễn Quang Đ, Phan Văn Q tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Kết luận định giá tài sản số: 43/KL-HĐĐGTS ngày 13/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 5; Kết luận định giá tài sản số: 78/KL-HĐĐGTS ngày 23/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6; lời khai của bị hại Trần Trung K, Lê Thanh B và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Quang Đ, Phan Văn Q đã phạm tội «Cướp giật tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Các bị cáo Nguyễn Quang Đ, Phan Văn Q đã dùng xe môtô biển số 59M1-069.00 (loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, sơn màu Đen Trắng, dung tích 134, số khung: RLCE1S9408Y019942, số máy: 1S94-019942) làm phương tiện để cướp giật của ông Trần Trung K 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Note 10$^+$ màu đen trị giá 10.000.000 đồng tại trước nhà số

363 đường HB, Phường K, Quận E vào khoảng 17 giờ 45 phút ngày 05/4/2021; cướp giật của ông Lê Thanh B 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max màu xanh (dung lượng 256Gb, số Imei 1: 353889101103439, số Imei 2: 353889101158409) trị giá 26.000.000 đồng tại trước nhà số 161 đường MXT, Phường D, Quận F vào khoảng 18 giờ ngày 05/4/2021. Trong 02 vụ cướp giật tài sản này, bị cáo Đ là người cầm đầu, ngoài việc nhiều lần chủ động rủ rê bị cáo Q đi giật tài sản, bị cáo còn là người trực tiếp giật tài sản. Bị cáo Q ngoài việc phát hiện bị hại có tài sản, còn là người giúp sức tích cực cho bị cáo Đ trong việc chiếm đoạt tài sản. Tuy các bị cáo có thống nhất cùng nhau thực hiện tội phạm, nhưng không có sự phân công bàn bạc, sự câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm, nên hành vi phạm tội của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố các bị cáo Nguyễn Quang Đ, Phan Văn Q về tội «Cướp giật tài sản» thuộc trường hợp: «Dùng thủ đoạn nguy hiểm» theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Quang Đ, Phan Văn Q là liều lĩnh. Hành vi này không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung mà còn có thể dẫn đến tai nạn giao thông, gây hậu quả khó lường cho tính mạng, sức khỏe của bị hại và của những người tham gia lưu thông nơi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

Các bị cáo Nguyễn Quang Đ, Phan Văn Q đều là những người đã trưởng thành, các bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi dùng xe mô tô làm phương tiện để cướp giật tài sản của người khác rồi nhanh chóng vọt xe tẩu thoát là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, mua ma túy sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, mặc cho hậu quả xảy ra như thế nào, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Trong khoảng thời gian ngắn, các bị cáo Nguyễn Quang Đ, Phan Văn Q đã liên tiếp 02 lần thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác, là phạm tội thuộc trường hợp «Phạm tội 02 lần trở lên», đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3.1] Riêng bị cáo Nguyễn Quang Đ ngày 17/01/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 01 năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy», chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tái phạm, nên bị cáo còn phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Ngoài ra, các bị cáo Nguyễn Quang Đ, Phan Văn Q đều có nhân thân xấu (ngày 20/8/2016, bị cáo Nguyễn Quang Đ bị Công an Phường 12, Quận 6 xử

phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 13/3/2017, bị Công an Quận 6 xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Còn bị cáo Phan Văn Q, ngày 29/8/2012 bị Tòa án nhân dân Quận 11 xử phạt 01 năm tù về tội «Cướp giật tài sản»; ngày 17/01/2014, bị Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 02 năm tù về tội «Cướp giật tài sản»; ngày 13/4/2016, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân xử phạt 04 năm tù về tội «Cướp giật tài sản»). Mặc dù lần phạm tội này các bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích thì coi như chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, nhưng điều này cũng cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục nhiều lần, các bị cáo vẫn không chịu rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người công dân có ích cho gia đình, cho xã hội, mà ngược lại, vẫn tiếp tục phạm tội do cố ý. Chứng tỏ các bị cáo là những người hết sức xem thường pháp luật.

[5] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Quang Đ, Phan Văn Q là rất nghiêm trọng. Mặt khác, cướp giật tài sản từ lâu đã trở thành vấn nạn nhức nhối, trở thành nỗi ám ảnh của không ít người dân, gây bức xúc trong dư luận, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt các bị cáo những mức án thật nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo. Riêng bị cáo Q còn tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội do bị rủ rê xúi giục, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình tùy theo tính chất, mức độ, vai trò tham gia của từng bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Mặc dù tài sản có giá trị thấp và đã được thu hồi trả bị hại, nhưng xét hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng và như đã phân tích, hành vi phạm tội này không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ mà còn gây ra những thiệt hại phi vật chất cho xã hội (gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, trị an chung), do đó Hội đồng xét xử không xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của Đ diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì các bị cáo Nguyễn Quang Đ, Phan Văn Q còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Việc bồi thường thiệt hại: Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý trả 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Note 10^{+}, màu đen cho ông Trần Trung K; trả chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max màu xanh, dung lượng 256Gb, số Imei 1: 353889101103439, số Imei 2: 353889101158409 cho ông Lê Thanh B. Tại phiên tòa, các ông K, Bình vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra các ông này đều không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường (theo Biên bản ghi lời khai ngày 28/4/2021 của Công an Quận 5; Biên bản ghi lời khai ngày 24/4/2021 và hai Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 28/4/2021, ngày 15/9/2021 của Công an Quận 6 - BL58, 152, 180, 182), do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[10] Việc xử lý vật chứng:

[10.1] Phương tiện mà bị cáo Nguyễn Quang Đ dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Huawei màu xanh, số Imei 866524040574522, Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[10.2] Đối với chiếc xe gắn máy biển số 59M1-069.00 mà các bị cáo Nguyễn Quang Đ, Phan Văn Q sử dụng làm phương tiện phạm tội, theo Kết luận giám định số: 6034/KLGĐ-X(Đ3) ngày 12/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL188); Phiếu trả lời xác minh số: 2903 ngày 13/7/2021 của Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL172) thì chiếc xe này có số máy: 1S94-019942, số khung: RLCE1S9408Y019942 (loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, sơn màu Đen Trắng, dung tích 134), do ông Phan Thành P, thường trú tại: 130/44/16 đường PĐ, Phường P, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ xe. Tuy nhiên, qua xác minh tại Công an Phường 16, Quận 8 được biết ông P không còn ở tại địa phương, hiện đi đâu không rõ (BL173), nên Cơ quan điều tra không tiến hành ghi lời khai của ông P để làm rõ nguồn gốc chiếc xe. Ngày 13/10/2021, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã đề nghị thông báo tìm chủ sở hữu của chiếc xe gắn máy biển số 59M1-069.00 trên Báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh, trên Cổng thông tin điện tử Công an Thành phố Hồ Chí Minh, trên Báo thanh niên (BL189), nhưng đến nay vẫn không có ai đến nhận. Còn bị cáo Q khai chiếc xe này là của bà Phạm Hồng N (vợ bị cáo). Quá trình điều tra, bà N khai mua chiếc xe từ một người đàn ông (không rõ lai lịch) trên mạng xã hội vào năm 2019 với giá 30.000.000 đồng. Ngày 05/4/2021, bị cáo Q lấy xe đi mua thuốc cho con, nhưng sau đó lại sử dụng làm phương tiện phạm tội bà N không biết. Xét thấy chiếc xe gắn máy biển số 59M1-069.00 hiện chưa rõ chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (bà N không có giấy tờ gì để chứng minh chiếc xe là tài sản hợp pháp của bà), nên nếu trong thời hạn 01 (một) năm, kể từ ngày thông báo công khai trên phương tiện thông tin Đ chúng mà không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Còn nếu xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe thì trả lại cho họ.

[10.3] Đối với chiếc ví màu đen và số tiền 2.900.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Quang Đ; chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max màu trắng, số Imei 1: 353890109765799, số Imei 2: 353890109686953 thu giữ của bị cáo Phan Văn Q. Tại phiên tòa, Đ diện Viện kiểm sát đề nghị trả ví và tiền lại cho bị cáo Đ vì không đủ căn cứ xác định do bị cáo phạm tội mà có hoặc bị cáo sẽ dùng vào việc phạm tội; trả điện thoại lại cho bà Phạm Hồng N (vợ của bị cáo Phan Văn Q) vì quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bà N, hơn nữa bị cáo Q cũng không sử dụng chiếc điện thoại này vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 62/PNK ngày 07 tháng 4 năm 2021; Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 01 tháng 7 năm 2021 và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 60/QĐ-VKS-Q6 ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6)

[11] Các bị cáo Nguyễn Quang Đ, Phan Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Quang Đ**, **Phan Văn Q** phạm tội «Cướp giật tài sản».

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 17; Điều 58; điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quang Đ** 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2021.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 17; Điều 58; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Phan Văn Q** 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2021.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 59M1-069.00, số máy: 1S94-019942, số khung: RLCE1S9408Y019942 (loại xe hai bánh từ 50-175cm3, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, sơn màu Đen Trắng, dung tích 134), nếu trong thời hạn 01 (một) năm, kể từ ngày thông báo công khai trên phương tiện thông tin Đ chúng mà không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe. Còn nếu xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì trả lại cho họ; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Huawei màu xanh, số Imei 866524040574522.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại bị cáo Nguyễn Quang Đ 01 (một) chiếc ví màu đen và 2.900.000 (hai triệu chín trăm ngàn) đồng.

Trả lại bà Phạm Hồng N 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max màu trắng, số Imei 1: 353890109765799, số Imei 2: 353890109686953.

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Các bị cáo Nguyễn Quang Đ, Phan Văn Q có Q kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Trần Trung K, Lê Thanh B; người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có Q kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên